

Số: 61 /KH-THCS.NDH

Tam Trà, ngày 5 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 - 2024

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa mới; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới CT, SGK GDPT;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT;

- Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT cho lớp 8 đến lớp 9. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, Qui định về đánh giá học sinh THCS, học sinh THPT;

- Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Công văn số 1955/SGDĐT- GDTrH, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024.

- Căn cứ Hướng dẫn số: 175/PGDĐT-THCS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của phòng GD&ĐT Núi Thành về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-THCS.NDH ngày 17/06/2021 của Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu về Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng chiến lược đến năm 2030;

Căn cứ thực trạng mạng lưới trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và kết quả chất lượng giáo dục trong những năm qua, trường THCS Nguyễn Duy Hiệu xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Bối cảnh và định hướng xây dựng kế hoạch:

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Bộ GD&ĐT ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể về việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương cũng như UBND huyện Núi Thành, đặc biệt là của Phòng GD&ĐT huyện Núi Thành.

- Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của con, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

1.2. Thách thức

- Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải thật sự có năng lực chuyên môn tốt. Trình độ đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) thành thạo trong dạy học; lãnh đạo phải có kỹ năng quản lý sự thay đổi, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

- Sự đột phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục của các trường trong cùng khu vực đang từng bước khẳng định chất lượng của trường mình.

- Những hệ lụy từ một bộ phận nhỏ gia đình không hạnh phúc hoặc cha mẹ chỉ tập trung lo phát triển kinh tế mà không quan tâm quản lý giáo dục con cái, trong khi công tác giáo dục gia đình chưa được xã hội quan tâm đúng mức.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Tình hình chung

a) Tình hình học sinh cuối năm học 2022-2023

Tổng số lớp: 7 lớp. Tổng số học sinh toàn trường: 210 học sinh; học sinh nữ: 94 em; học sinh khuyết tật: 01 em; học sinh dân tộc: 87 học sinh; học sinh nữ dân tộc: 38 học sinh.

Khối 6: 70 học sinh, nữ: 17; học sinh khuyết tật: 01 em, 02 lớp.

Khối 7: 33 học sinh, nữ: 19, học sinh khuyết tật: 0 em; 01 lớp.

Khối 8: 62 học sinh, nữ: 34, học sinh khuyết tật: 0 em; 02 lớp.

Khối 9: 45 học sinh, nữ: 14, học sinh khuyết tật 0 em: 02 lớp.

b) Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01

- Giáo viên tổng phụ trách: 01;
- Giáo viên bộ môn: 14 giáo viên
- + Khối KHTN: 5 giáo viên, trong đó: Toán: 02; Vật lý - Công nghệ: 0; Hóa: 01; Sinh 01; Tin học: 01;
- + Khối KHXX: 9 giáo viên, trong đó: Văn: 02; Sử - Địa: 02; Tiếng Anh: 02; Âm nhạc: 01 ; 01 GV Mỹ thuật; Thể dục: 01;
- Nhân viên: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư; 02 nhân viên bảo vệ (hợp đồng trường); 01 viên chức thư viện , 01 viên chức thiết bị.

2.2. Điểm mạnh của nhà trường

- Ban lãnh đạo nhà trường là một tập thể đoàn kết, cập nhật thông tin về đổi mới, sáng tạo trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thường xuyên nghiên cứu các văn bản, chỉ đạo điều hành hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả. Phát huy dân chủ trong trường học; phát huy thế mạnh về đội ngũ, luôn có các giải pháp tạo động lực cho đội ngũ.

- Đội ngũ giáo viên: Có tinh thần tập thể, đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc được giao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nhiều thầy cô giáo có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học; giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy và đạt hiệu quả tốt. 100% giáo viên có trình độ đại học. Có nhiều cán bộ, giáo viên có năng lực chuyên môn tốt thuộc đội ngũ cốt cán của Phòng GDĐT (2/17 cán bộ giáo viên), tỉ lệ 11,8%.

- Số lượng học sinh ít nên thuận lợi trong quản lý nề nếp; nhiều học sinh có ý thức học tập tốt, ngoan.

- Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi trong những năm qua chuyên biến tốt. Sĩ số học sinh hằng năm được duy trì đảm bảo, mỗi lớp không quá 35 học sinh;

- Cơ sở vật chất: có 1 phòng bộ môn Tin học (tận dụng phòng học CN để bố trí), 1 phòng bộ môn Lý , 1 phòng bộ môn Hóa , 1 phòng bộ môn Sinh.

- Thiết bị, phương tiện dạy học: Có đầy đủ máy móc thiết bị văn phòng theo quy định. Có 7/7 phòng học trang bị phương tiện trình chiếu; có 16 máy vi tính đáp ứng được nhu cầu học tập môn Tin học cho học sinh; đa số bàn ghế học sinh đảm bảo quy cách; có hệ thống camera gồm 6 cái thuận lợi cho việc giám sát các hoạt động trong và ngoài lớp học cũng như góp phần bảo vệ an toàn tài sản nhà trường.

- Diện tích nhà trường đảm bảo (8657m²), có sân thể dục thể thao, có đủ các phòng hành chính, phòng truyền thống, phòng Đoàn Đội, khu vệ sinh, nhà để xe; các khối công trình được bố trí hợp lý, cân đối, hài hòa, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp;

- Thư viện của trường đạt thư viện tiên tiến, được đầu tư nhiều bản sách có giá trị, phòng đọc của học sinh được đầu tư trang trí sạch đẹp, thân thiện.

- Công tác thi đua của nhà trường đang tiến triển tốt qua các năm: Năm học 2020 - 2021 đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến; năm học 2021 - 2022 đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến.

2.3. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Cơ sở vật chất của trường chưa đạt Tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, hiện nay nhà trường còn thiếu một số phòng bộ môn (phòng bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Khoa học xã hội, phòng Tin học); thiếu phòng thiết bị, phòng đa chức năng, phòng tư vấn tâm lý học đường, phòng thường trực. Sân trường TDTT bị sạt lở chưa được sửa chữa gây mất an toàn cho học sinh và giáo viên; số bàn ghế đảm bảo quy cách cho học sinh chưa được trang bị đầy đủ. Dây khu hiệu bộ có dấu hiệu xuống cấp (một số vị trí bị nứt tường, sụt móng).

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế, chưa theo kịp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Tinh thần, ý thức tự học, tự bồi dưỡng của một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thật sự tự giác, không tạo cơ hội cho bản thân được học tập, ngại thay đổi;

- Chưa có nhân viên y tế học đường; giáo viên chưa có chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư vấn tâm lý học đường;

- Chất lượng một số bộ môn còn thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của huyện. Kỹ năng nghe, nói Tiếng Anh của học sinh còn hạn chế rất nhiều so với yêu cầu;

- Một số học sinh gặp khó khăn trong tiếp thu kiến thức nhưng chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo các yêu cầu:

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng các điều kiện triển khai chương trình GDPT đối với khối 6,7,8;

- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong hoạt động dạy học, giáo dục;

- Tổ chức đa dạng các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ...;

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phân hóa: học sinh gặp khó khăn về học tập và rèn luyện được hỗ trợ, giúp đỡ; học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng thông qua hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) và đội tuyển học sinh giỏi.

- Phát triển môi trường học tập môn Tiếng Anh, tăng cường văn hóa đọc, các giải pháp nâng cao ý thức phát triển bản thân cho học sinh, hiệu quả công tác phối hợp giáo dục.

3.1. Quy mô lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc TS	Nữ DTTS
6	2	66	25	34	13
7	2	71	28	34	15

8	1	32	17	15	6
9	2	58	33	19	11
Tổng	7	227	104	102	45

3.2. Tình hình đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Số lượng/ Tỉ lệ %	CBQL	GVBC	GVHD	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	NV	VCBV Và NVCD	Đảng viên
25	2	13	2	0	19	2	4	4	12
	8%	52%	8%	0%	76%	8%	16%	16%	48%

3.3. Bố trí phòng học, phòng bộ môn các phòng chức năng:

* Dãy phòng học:

Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	SH chuyên môn tổ	Hội đồng	Lớp 6/1	Lớp 6/2	Lớp 7/1	Lớp 7/2	Lớp 8	Lớp 9/1	Lớp 9/2

* Dãy phòng bộ môn:

10	11	12	13	14	15
Phòng công nghệ	Phòng Vật lý	Thiết bị	Thư viện	Phòng Hóa học	Phòng Sinh học
Hội trường			Phòng Tin học		
	Y tế				

* Phòng chức năng:

16	17	18	19	20	21
Đoàn đội	Truyền thống	Văn tư Kế toán	Công đoàn	Hiệu trưởng	Phó HT

3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Năm học 2023-2024 thực hiện khung chương trình 35 tuần, học kỳ 1 gồm 18 tuần, học kỳ 2 gồm 17 tuần. Thực hiện dạy học 2 buổi trên ngày với số buổi học 9 buổi/tuần. Trong đó dạy chính khóa 5 buổi sáng, 4 buổi chiều dạy Thể dục, Tin học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Lý, Hóa, Tiếng Anh, Sinh, Sử, Địa. Riêng lớp 9 dành thời lượng cho giáo dục hướng nghiệp. Dạy hoạt động trải nghiệm ở các lớp 6, 7, 8 mỗi tuần 3 tiết, Giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với lớp 9 mỗi tháng 2 tiết.

a) Khối lớp 6,7,8: Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn (chưa có giáo viên dạy Ngoại ngữ 2). Tổ chức dạy học 5 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng 4 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, LS-ĐL, Tin học.

b) Khối lớp 9: Thực hiện CT GDPT hiện hành (Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/5/2006). Tổ chức dạy học 5 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều dạy bồi dưỡng 4 buổi/tuần. Dạy các môn Năng khiếu, Nghệ thuật, phụ đạo học sinh.

3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm đối với lớp 6, 7, 8 giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với lớp 9, hướng nghiệp đối với lớp 9

- Mỗi tuần thực hiện 1 tiết sinh hoạt dưới cờ vào sáng thứ 2 đầu tuần và 1 tiết sinh hoạt lớp: Tổng cộng cả năm 70 tiết.

- Số tiết còn lại là 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp theo chủ đề.

* Khối 6,7,8: Sinh hoạt theo nội dung chương trình của BGD.

* Khối 9: Sinh hoạt theo chủ đề hằng tháng.

Giáo dục hướng nghiệp dành cho lớp 9: Mỗi tháng 2 tiết. Riêng tháng 5 tổ chức 1 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

II. Mục tiêu giáo dục của nhà trường:

1. Mục tiêu chung.

- *Thực hiện chủ đề năm học 2023-2024: “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.*

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; thực hiện CT GDPT 2006 đối với lớp 9 bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh

các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

2. Mục tiêu cụ thể:

*** Đối với học sinh lớp 6,7,8 thực hiện CT GDPT 2018, kết quả phân đầu:**

Khối lớp	TS HS	Học tập (%)				Rèn luyện (%)			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6	66	15	35	16	0	60	6	0	0
7	71	21	35	15	0	67	4	0	0
8	32	8	20	4	0	28	4	0	0

*** Đối với lớp 9:**

- Học sinh xếp loại về Hạnh kiểm: Tốt 90%; Khá 10%; TB 0%

- Học sinh xếp loại về học lực: Giỏi 15%; Khá 35%; TB 50%; yếu 0%

- Học sinh TN THCS: 100%.

- Tỷ lệ học sinh sau TN THCS vào THPT là 70%; học nghề 30%.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo 100% học sinh tham gia đầy đủ.

* Duy trì sĩ số: tỉ số bỏ học không quá 1%.

* Phong trào mũi nhọn:

- Học sinh giỏi đạt giải cấp huyện: 14 em (Tất cả các nội dung dự thi)

- Phần đầu có 1 GV được công nhận GV dạy giỏi cấp huyện trên 2 môn thi: Vật lí, Lịch sử, CN NN, Tin học.

- Chất lượng TB bộ môn Toán, Lý, Hóa, Ngữ văn, Tiếng Anh: 94%

- Chất lượng TB bộ môn Sử, Địa, Sinh, GDCD, Công nghệ, Tin học: 97%

- Chất lượng bộ môn TD, AN, MT: 100% trừ học sinh các biệt.

- Chỉ tiêu học sinh lên lớp thẳng trên 97%, lên lớp sau thi lại trên 99%

- Phong trào viết Sáng kiến: phần đầu đạt 8 sáng kiến cấp huyện, 1 sáng kiến cấp tỉnh.

*** Các danh hiệu thi đua:**

- Xếp loại trường học: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đánh giá xếp loại VC: 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc.
- Đánh giá CB, GV theo chuẩn nghề nghiệp: Xếp loại tốt: 10/15, tỉ lệ 66,7%.
Xếp loại khá: 5/15, tỉ lệ 33,3%.
- Danh hiệu cá nhân: CSTĐ tỉnh: 1; CSTĐ cơ sở: 3; LĐTT: 20,
- Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Các đoàn thể:
Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
Chi Đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn cơ quan văn hóa. Đạt chuẩn trường học hạnh phúc theo chỉ đạo của bộ GC&ĐT.
- Danh hiệu trường: Tập thể Lao động tiên tiến.
- Khen thưởng:
Đăng ký trường được khen thưởng ở các cấp: SGD, Tỉnh, Bộ Giáo dục
Cá nhân được khen thưởng: Cấp huyện 2; SGD 1.

III. Nội dung thực hiện chương trình giáo dục.

1. Thực hiện chương trình các môn học và hoạt động giáo dục

Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Áp dụng kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 26 và TT 58 của BGD.

Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Công văn 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 và công văn 175/PGDĐT, ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

2. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương (khối 6,7,8) và 9

2.1 Giáo dục địa phương khối 6,7,8

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn./

2.2 Giáo dục địa phương khối 9

Tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

3. Quy định thời gian học.

Tổng thời gian thực học là 35 tuần (học kỳ I: có 18 tuần thực học, học kỳ II: có 17 tuần thực học).

Học kỳ I bắt đầu từ 05/9/2023, kết thúc trước ngày 13/01/2024

Học kỳ II bắt đầu từ ngày 15/01/2024, hoàn thành chương trình giáo dục trước ngày 25/5/2024.

4. Chương trình giáo dục chính khóa:

4.1. Đối với khối lớp 6,7,8:

TT	Môn học	Số tiết lớp 6, 7,8			
		Tổng	HK1	HK2	
Môn học bắt buộc, dự kiến số tiết lên lớp, số tiết dạy chủ đề, số tiết trải nghiệm như sau:					
1	Ngữ văn	140	72	68	
2	Toán	140	72	68	
3	Ngoại ngữ 1	105	54	51	
4	GD công dân	35	18	17	
5	Lịch sử và Địa lí	105	54	51	
6	Khoa học TN	140	72	68	
7	Công nghệ	35, K8: 52	18, K8; 27	17, K8: 25	
8	Tin học	35	18	17	
9	GD thể chất	70	36	34	
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	36	34	
Hoạt động giáo dục bắt buộc					
11	Hoạt động TN, HN	105	SHL: 18; SHDC: 18 SHCD :18	SHL: 17; SHDC: 17 SHCD :17	
12	Nội dung giáo dục của địa phương		35	18	17
Môn học tự chọn					

13	Ngoại ngữ 2	0	0	0
Chương trình tăng cường/mở rộng (Thực hiện vào buổi chiều)				
14	Bồi dưỡng học sinh giỏi	250	125	125
15	Phụ đạo học sinh yếu	100	50	50
Tổng số tiết học/năm học		1015 (không tính chương trình mở rộng)		
Số tiết học trung bình/tuần		29, Khối 8:29.5		

Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

4.2 Đối với khối 9: Thực hiện theo chương trình hiện hành

TT	Môn học	Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2
1	Ngữ văn	175	90	85
2	Toán	140	72	68
3	GDCD	35	18	17
4	Vật lý	70	36	34
5	Sinh học	70	36	34
6	Hóa học	70	36	34
7	Lịch sử	52	18	34
8	Địa lý	52	35	17
9	Âm nhạc	18	18	X
10	Mĩ thuật	18	X	18
11	Công nghệ	35	18	17
12	Thể dục	70	36	34
13	Ngoại ngữ	70	36	34
14	GDNGLL	18	10	8
Môn học tự chọn (các khối lớp 9)				
15	Tin học	Tổng 70	Kỳ I: 36	Kỳ II: 34
Tổng số tiết học/năm học				Khối 9
				963
Số tiết học trung bình/tuần				26,0

5. Các hoạt động ngoại khóa, Câu lạc bộ.

4.1. Các hoạt động ngoại khóa.

Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường

Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ :

Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá, văn nghệ của học sinh. Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm

Các hoạt động trải nghiệm giáo dục Ngoài giờ lên lớp chính trong năm học.

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt chào cờ vào sáng thứ Hai hàng tuần và một tiết sinh hoạt cuối tuần tổng cộng 70 tiết;

Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chủ đề.

Tháng 9/2023: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường”. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

Tháng 10/2023: Chủ đề “ Chăm ngoan – Học giỏi” Tổ chức thi đua tuần học tốt, tháng học tốt

Tháng 11/2023: Chủ đề: “Trường em sạch đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường.

Tháng 12/2023: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện Hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.

Tháng 01-2/2024: Chủ đề: “Tết quê em”. Hình thức: Vẽ tranh và thuyết trình. Mỗi lớp 1 tranh.

Tháng 3/2024: Chủ đề “ Tiến bước lên Đoàn” Tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Tháng 4/2024: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình.

Tháng 5/2024: Chủ đề: “Bác Hồ kính yêu”. Tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và tham quan trải nghiệm

* Chỉ tiêu

Đối với khối lớp 6,7,8: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đảm bảo số tiết theo quy định của CTGDPT 2018.

Đối với khối lớp 9 thực hiện đảm bảo số tiết hoạt động HĐNGLL theo quy định của chương trình hiện hành.

*** Biện pháp**

- Phân công giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt chương trình hoạt động trải nghiệm, HĐNGLL, đảm bảo đủ chủ đề quy định cho mỗi tháng, thời lượng tổ chức hoạt động là 02 tiết/ tháng đối với lớp 9; 03 tiết/ tuần đối với lớp 6,7,8 và được tính vào số tiết tiêu chuẩn của mỗi giáo viên.

- Phó hiệu trưởng cùng với Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch cụ thể về tổ chức HĐNGLL theo từng tháng đúng chủ đề, quy định tổ chức theo toàn trường, theo khối lớp.

- Nội dung của các tiết HĐTN, HĐNGLL phải được GVCN biên soạn cụ thể, xây dựng kịch bản thể hiện nội dung phong phú, phù hợp với đối tượng học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động ngoại khoá trong nhà trường, qua tiết chào cờ đầu tuần, tiết học các môn văn hóa, sinh hoạt tập thể, môn Giáo dục công dân để giáo dục hình thành nhân cách cho học sinh theo đúng mục tiêu đào tạo.

- Thực hiện giáo dục lồng ghép các nội dung phòng tránh tai nạn bom mìn, biến đổi khí hậu vào các hoạt động cho phù hợp (theo địa chỉ hướng dẫn của cấp trên).

- Đối với mỗi hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học đều phải xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí thời gian hợp lý, đảm bảo nội dung, hình thức, địa điểm, thành phần tham gia... và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

5. Các hoạt động khác:

5.1. Thành lập các câu lạc bộ,

Nhà trường giao cho giáo viên lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt, có năng khiếu ở tất cả các khối lớp để thành lập các câu lạc bộ:

Câu lạc bộ Tiếng Anh,

Câu lạc bộ quyền trẻ em

Câu lạc bộ Thể dục thể thao.

Câu lạc bộ KHKT - STEM

Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt các câu lạc bộ 1 lần. Nội dung hình thức do nhóm trưởng chịu trách nhiệm dưới sự hỗ trợ của Ban hỗ trợ của nhóm do GV của nhóm đó phụ trách.

5.2. Thành lập các đội bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy. Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh

Đối với tổ chuyên môn: Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng. Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh: Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn. Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công. Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

Thời gian thực hiện: Đối với khối 9 thực hiện từ ngày 11/9/2023 các môn Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Tin học.

Đối với lớp 6,7,8 bắt đầu dạy từ ngày 2/10/2023. Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

5.3. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

* Chỉ tiêu

- Phần đầu cuối năm không có học sinh xếp loại học lực yếu, kém; loại trung bình trở xuống về hạnh kiểm.

* Biện pháp

- Đối với học sinh yếu, kém về học lực hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực theo CTGDPT mới:

+ Giáo viên bộ môn thường xuyên nhắc nhở học sinh về ý thức học tập; quan tâm đến học sinh trong từng giờ lên lớp, tạo điều kiện để các em được tham gia vào tiết học, có các biện pháp động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh học tập. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có biện pháp thúc đẩy học sinh học tập.

+ GVCN khảo sát các đối tượng học sinh: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, lập danh sách gửi về nhà trường. Trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên theo dõi, tư vấn, giúp đỡ từng học sinh.

+ GVCN thành lập các “đôi bạn cùng tiến”, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện.

+ Giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi, thường xuyên nhắc nhở học sinh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh để có biện pháp giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Đề xuất với Hội khuyến học của trường, Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có hướng tiến bộ rõ rệt để động viên, khích lệ các em học tốt hơn.

+ Tổ chuyên môn thường xuyên đưa nội dung giúp đỡ học sinh yếu kém vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, tìm nguyên nhân học sinh học yếu và bàn biện pháp nâng cao chất lượng.

- Đối với học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về phẩm chất theo yêu cầu của CTGDPT mới:

+ Giáo viên chủ nhiệm thu thập, xác minh các thông tin đối với học sinh thường xuyên vi phạm nội quy của nhà trường kịp thời nhắc nhở, uốn nắn các em vào

15 phút đầu buổi học. Phối hợp tốt với Tổng phụ trách, cha mẹ học sinh trong việc theo dõi, kiểm tra, quản lý học sinh lớp mình.

+ Giáo viên Tổng phụ trách hướng dẫn đội cờ đỏ, ban chỉ huy liên đội thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý nề nếp, tác phong; chủ trì thực hiện có hiệu quả các buổi giao ban giáo viên chủ nhiệm, cùng với giáo viên chủ nhiệm xử lý dứt điểm những tồn tại của học sinh, không để tình trạng học sinh vi phạm nội quy nhiều lần mà không có biện pháp xử lý.

+ Giáo viên chủ nhiệm đề xuất liên đội, nhà trường khen thưởng kịp thời những học sinh có tiến bộ trong học tập và rèn luyện để tạo động lực cho học sinh.

+ Chú trọng việc thuyết phục, cảm hóa, thể hiện tình yêu thương trong quá trình giáo dục học sinh.

+ Nhà trường có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để có biện pháp quản lý, giáo dục học sinh tốt hơn.

5.4. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em khuyết tật).

*** Chỉ tiêu**

100% học sinh khuyết tật (HSKT) đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập và đủ điều kiện để lên lớp; được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

*** Biện pháp**

Tổ chức thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 của Bộ GDĐT về trường xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của đơn vị.

- Đối với Tổ chuyên môn:

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục HSKT của giáo viên thông qua hồ sơ giáo dục HSKT thiết lập cho từng em.

+ Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên và HSKT thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc.

- Đối với giáo viên trực tiếp dạy các lớp có HSKT học hòa nhập.

+ Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học tạo cơ hội cho HSKT tham gia các hoạt động học tập.

+ Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng.

+ Việc đánh giá xếp loại HSKT cần được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, ngồi nhầm lớp;

- Đối với giáo viên chủ nhiệm

+ Theo dõi HSKT thông qua hồ sơ kế hoạch cá nhân của từng học sinh.

+ Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để nhắc nhở, động viên các em đến trường, đến lớp đều đặn.

- Đối với kế toán

Tham mưu thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn.

5.5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận/ngân hàng đề/duyet đề. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Quy định thời gian trả bài kiểm tra giữa kì, định kì. Vào điểm trên hệ thống theo quy chế sử dụng hồ sơ điện tử...

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, 8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo công văn này đối với khối lớp 9.

Môn/phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 9 theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2011/TTBGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT; kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6,7,8 theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; Tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ nội dung giáo dục địa phương lớp 9 theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Trong đó:

+ Đối với khối lớp 6, 7,8:

Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm (Ví dụ: KHTN: 4 điểm đánh giá thường xuyên được chia theo phân môn như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; Lý 01 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với lượng kiến thức đã học của học sinh.

Đối với các bộ môn: Thể dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa

đạt.

Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số/ số theo dõi nhận xét và điểm số.

+ Đối với các khối 9:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 58 và 26 của BGDĐT.

Thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:

Đối với lớp 6,7,8: Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	
Toán		140	60 phút	
Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	105	60 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Vật lý	140	90 phút	
	Hóa học			
	Sinh học			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
HĐTN	Chào cờ + SHL	70	/	
	TN theo chủ đề	35	45 phút	
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

5.6. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi

- Tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho GV, học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình.

- Tham gia thi học sinh giỏi văn hóa lớp 6,7,8,9 cấp huyện đảm bảo số lượng qui định và đầy đủ các môn. Trước khi thi tại huyện nhà trường tiến hành khảo sát học sinh để sàng lọc, chọn lựa đúng đối tượng để dự thi. Tổ chức cuộc thi sản phẩm sáng tạo, stem cấp trường để chọn dự án hay có khả thi tham gia thi cấp huyện. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh để tìm đối tượng chọn dự thi OTE cấp huyện. Chọn đội tuyển TDDT qua việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường đầu năm.

5.7. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học môn Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên Nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, luyện tập thường xuyên các môn điền kinh.

6. Sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động Hội giảng. Thực hiện 1 lần sinh hoạt NCBH/tháng/tổ-03 lần /HK/tổ.

- Tổ chức trao đổi thảo luận về các vấn đề: chuyên môn, quản lý học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

7. Công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia:

7.1. Công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số

- Làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6 đảm bảo đầy đủ hồ sơ hợp lệ, đúng độ tuổi, phần đầu tuyển 100% học sinh học hết chương trình tiểu học trên địa bàn được vào học lớp 6.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác duy trì sĩ số học sinh, phần đầu giảm tỉ lệ học sinh bỏ học xuống mức thấp nhất.

7.2. Công tác Phổ cập giáo dục:

- Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

- Thực hiện tốt việc điều tra bổ sung trình độ văn hóa nhân dân từ 0 đến 60 tuổi, thống kê thiết lập hồ sơ, biểu mẫu PCTHCS một cách chính xác; làm tốt công tác phổ cập bậc Trung học theo chỉ đạo của ngành.

Công tác Phổ cập THCS: Duy trì đạt chuẩn phổ cập THCS mức 3 theo Nghị định 20/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014, phần đầu đạt tỷ lệ thanh thiếu niên tốt nghiệp THCS từ 15 - 18 tuổi đạt 95 % tại thời điểm tháng 12/2023 và vận động học sinh trong độ tuổi 15 - 18 ra lớp: đạt 82% trở lên.

7.3. Công tác kiểm định chất lượng, duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia:

- Tăng cường công tác củng cố hoàn thiện 5 tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, tiến hành tự kiểm tra, đánh giá việc củng cố duy trì chất lượng trường đạt chuẩn. Hoàn thiện và củng cố duy trì kiểm định chất lượng.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tự đánh giá và công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT. Tiếp tục giữ vững và nâng cao các tiêu chí quy định về trường đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng mũi nhọn. Tiếp tục tham mưu cấp trên hỗ trợ kinh phí bê tông một phần sân trường, xây dựng phòng bộ môn, mua sắm thêm phương tiện dạy học.

8. Xây dựng Trường học hạnh phúc, phát triển văn hóa đọc:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong phụ huynh và học sinh, toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Phát động thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc” tại trường. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tổ, cá nhân có kết quả, thành tích nổi bật, tạo được ảnh hưởng tích cực trong hoạt động xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa đọc ở CBGV và học sinh dựa trên nền tảng Kế hoạch số 108/KH-UBND, ngày 27/8/2021 của UBND huyện Núi Thành theo tinh thần Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam ngày 19/4/2021. Xây dựng nhu cầu, thói quen, phong trào đọc sách trong và ngoài nhà trường. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong CB, GV, NV, phụ huynh, học sinh để mọi người cùng tham gia.

9. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo Điều 4 TT01/2017 của BGD)/ Thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục của tổ CM.

10. Công tác Phòng chống tham nhũng

Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đơn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

11. Công tác kiểm tra nội bộ

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Hướng dẫn số 1619/SGDĐT-TTr ngày 16/10/2017 và Công văn số 07/SGDĐT-TTr ngày 25/02/2014 của thanh tra Sở

GD&ĐT Quảng Nam. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, thành lập ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch, thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm sau kiểm tra, lưu trữ hồ sơ đảm bảo.

Thành lập Tổ kiểm tra nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

Thực hiện đảm bảo 100% CBGVNV được kiểm tra. Trong đó kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 35%, kiểm tra chuyên đề 65%

12. Công tác thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình “Phân công giáo viên giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện”

Chỉ đạo Liên đội phát động Đội viên thi thuyết trình, học tập và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy; tổ chuyên môn đưa vào sinh hoạt định kỳ của tổ; giáo viên bộ môn thực hiện lồng ghép trong tiết dạy theo hướng dẫn; giáo viên chủ nhiệm triển khai thực hiện tài liệu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Sở GD&ĐT ban hành.

IV. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của năm học 2023 - 2024:

1. Khung kế hoạch thời gian năm học.

- Ngày tựu trường: 29/8/2023.

- Ngày khai giảng: 05/9/2023.

- Học kỳ 1: Từ 05/9/2023 đến 13/01/2024.

Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 30/10/2023 đến 11/11/2023 (Tuần 9,10).

Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 25/12/2023 đến 06/01/2024.

- Học kỳ 2: Từ 15/01/2024 đến 25/5/2024.

Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 18/3/2024 đến 30/3/2024 (Tuần 27,28)

Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 02/5/2024 đến 12/5/2024

Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 20/5/2024

- Kế thúc năm học: 30/5/2024

2. Kế hoạch cụ thể hàng tháng:

Tháng 8 - 9/2023

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn hè cho giáo viên tại trường.

- Tham gia học bồi dưỡng chuyên môn đầu năm học theo kế hoạch của Phòng Giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.

- Thực hiện dạy và học đúng chương trình.

- Tổ chức ngày tựu trường, khai giảng năm học mới.
- Tham gia dự Hội nghị triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học do Phòng GD&ĐT tổ chức.
- Phát động "Tháng an toàn giao thông", tuyên truyền phòng chống ma túy, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường.
- Xây dựng kế hoạch tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ học sinh.
- Kiểm tra nề nếp dạy học tại trường.
- Thành lập và tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 ở các bộ môn .
- Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đầu năm học.
- Củng cố các CLB: Tiếng Anh, Cầu lông; thành lập câu lạc bộ đọc sách.
- Tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học.
- Tiếp tục hoàn thiện công trình chào mừng 41 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (thư viện xanh).

Tháng 10/2023

- Tiếp tục thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I.
- Hội nghị chuyên đề và đăng ký chương trình hành động xây dựng Trường học hạnh phúc.
- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu
- Tổ chức Hoạt động giáo dục Tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Triển khai thực hiện các sản phẩm STEM, sản phẩm CNTT; tập luyện văn nghệ, thể thao tham gia các Hội thi tại huyện;
- Phối hợp triển khai các công trình măng non cấp chi đội, liên đội, thi văn nghệ cấp trường chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.
- Tiếp tục sinh hoạt các CLB
- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.
- Xử lý số liệu, hoàn thành hồ sơ PCGD trình huyện kiểm tra.

Tháng 11/2023

- Thực hiện dạy và học theo đúng theo kế hoạch môn học.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Tham gia giao lưu chuyên môn cụm.
- Hoàn thành sản phẩm, hồ sơ, tham gia Ngày hội công nghệ thông tin và triển lãm sản phẩm dạy học STEM do Phòng GDĐT tổ chức.
- Tham gia, tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (Tổ chức Hội thi đồ vui để học, thi Hội diễn văn nghệ giữa các lớp).
- Đón đoàn kiểm tra công tác PCGD của huyện.
- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.

Tháng 12/2023

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ I.
- Đón đoàn kiểm tra PCGD của tỉnh.
- Triển khai, tổ chức Hội thi Tài năng Tiếng Anh cấp trường.
- Tham gia kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện.

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 79 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, kết hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa thi tìm hiểu kiến thức về Lịch sử địa phương huyện Núi Thành (tìm hiểu các danh nhân, chí sĩ, gương trung kiên tiêu biểu trên địa bàn huyện) kết hợp tìm hiểu lịch sử Đảng bộ xã Tam Trà.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Tổ chức tham quan Khu căn cứ cách mạng tại địa phương.
- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.

Tháng 01/2024

- Tổ chức sơ kết học kỳ I
- Giao ban PHT, TTCM tại đơn vị.
- Bồi dưỡng học sinh đạt giải để tham gia dự thi Tài năng Tiếng Anh cấp huyện.

- Tham gia giải thể thao cấp huyện.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

Tháng 02/2024

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Tiếp tục giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp 6, 7, 8.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- Tham gia Hội thi Tài năng Tiếng Anh cấp huyện.
- Tổ chức hoạt động giáo dục của 02 tổ chuyên môn.
- Tiếp tục sinh hoạt các CLB
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

Tháng 3/2024

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.
- Tham gia đề xuất lựa chọn SGK lớp 9.
- Kiểm tra giữa học kỳ II.
- Tổ chức chuyên đề ở các tổ chuyên môn;
- Hoạt động ngoại khóa: Thi tìm hiểu một số di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện.

- Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày thành lập Đoàn 26/3.
- Tổ chức sinh hoạt giao lưu Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

Tháng 4/2024

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.
- Tham gia dự thi học sinh giỏi lớp 6, 7, 8.
- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ II.
- Tiếp tục giúp đỡ học sinh yếu.
- Tổ chức Ngày sách Việt Nam
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học.
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
- Tiếp tục sinh hoạt các CLB

Tháng 5/2024

- Thực hiện dạy và học đúng theo kế hoạch môn học.

- Kiểm tra cuối học kỳ II.
- Sơ kết hoạt động của các CLB.
- Thực hiện công tác xét tốt nghiệp THCS.
- Tổng kết hoạt động giáo dục.
- Bế giảng năm học.

V. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.

1. Ban giám hiệu.

1.1. Nhiệm vụ chung.

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra;
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần..
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

1.2. Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;
- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch chung cho công việc mình phụ trách;
- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.
- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

1.3. Phó Hiệu trưởng.

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; hoạt động giáo dục,; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng môi trường kết nội bộ.
- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

- Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

3. Giáo viên, nhân viên.

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày); Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường;

- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

- Thực hiện tốt Điều lệ trường trung học cơ sở, THPT theo tinh thần Thông tư 32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện hồ sơ sổ sách theo yêu cầu chung, hồ sơ quản lý học sinh, các hồ sơ cần phải lưu trữ nhiều năm.

4. Tổng phụ trách Đội.

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng nề nếp của liên đội. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Xây dựng nề nếp ra vào lớp, tham gia các hoạt động đội ở địa phương. Xây dựng phong trào ca múa hát tập thể.

- Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Chi đội theo Nội quy nhà trường, giám sát việc thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy.

5. Nhân viên Thư viện, Thiết bị.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Thư viện xây dựng kế hoạch phục vụ bạn đọc, mua sắm thêm đầu sách nhằm duy trì thư viện xuất sắc. Thiết bị chú ý các danh mục thiết bị tối thiểu để đảm bảo dụng cụ dạy học cho chương trình mới.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tổ chức Ngày hội đọc sách.

6. Công tác phối hợp với các bên liên quan:

- Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động GD của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

7. Công tác kiểm tra giám sát:

- Việc kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học, kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh.

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần công minh, nghiêm túc làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi GV cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình, để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn ban giám hiệu.

8. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến việc thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng GDĐT

Kính đề nghị Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện đầu tư kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị và xây dựng thêm các phòng chức năng.

2. Đối với Đảng ủy, UBND xã

Kính đề nghị Đảng ủy, UBND xã Tam Trà tiếp tục chỉ đạo nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương; tham mưu UBND huyện đầu tư kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị và xây dựng thêm các phòng chức năng; quan tâm hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, vận động nhân dân cùng chăm lo công tác giáo dục.

3. Các cơ quan phối hợp

3.1. Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, UBMTTQVN xã

Kính đề nghị Hội LHPN, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh xã tiếp tục tuyên truyền đến Hội viên của mình nhằm nâng cao nhận thức về giáo dục gia đình, về kỹ năng quản lý, giáo dục con trong giai đoạn hiện nay; phối hợp cùng với nhà trường trong công tác vận động, hỗ trợ giúp đỡ học sinh ra lớp; tuyên truyền cho đoàn hội viên về tác hại của việc giao xe máy cho con đi học và vận động đoàn, hội viên không giao xe máy cho con đi học. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về tiếp tục cho con em tham gia học nghề, bổ túc văn hóa sau khi học sinh tốt nghiệp THCS không trúng tuyển vào lớp 10.

3.2. Đoàn Thanh Niên

Kính đề nghị Đoàn thanh niên xã phối hợp cùng với nhà trường trong giáo dục đạo đức học sinh và vận động, hỗ trợ học sinh ra lớp.

3.3. Công an xã

Kính đề nghị Ban công an xã phối hợp cùng với nhà trường trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phòng tránh các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học; có biện pháp xử lý kịp thời để ngăn chặn tình trạng trẻ em ở địa phương đi xe máy; phối hợp với nhà trường tổ chức tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho giáo viên và học sinh.

3.4. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Kính đề nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của ban đại diện, phối hợp cùng với nhà trường trong giáo dục đạo đức cho học sinh, hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa, thường xuyên nhắc nhở con em tự học bài ở nhà và không giao xe máy cho con đi học

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024 của Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên phối hợp thực hiện./.

<p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phòng GD&ĐT Núi Thành (để b/c);- UBND xã Tam Trà (để b/c);- Hiệu trưởng, PHT (để chỉ đạo);- Các tổ chuyên môn (để th/h);- Lưu: VT.	<p style="text-align: center;">HIỆU TRƯỞNG</p> <p style="text-align: center;">Lê Văn Duẩn</p>
--	---

Hội Đồng Trường
Chủ tịch

Lê Văn Duẩn

Phụ lục 1**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2023-2024**

(Tính tại thời điểm tháng 9/2023)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	Trình độ CM nghiệp vụ
1	Lê Văn Duãn	1969	Nam	Kinh	HT	x	ĐH
2	Trần Thị Kim Chung	1979	Nữ	Kinh	PHT	x	ĐH
3	Đông Thị Thảo	1994	Nữ	Nùng	TTCM	x	ĐH
4	Trần Thị Minh Phụng	1993	Nữ	Kinh	TTCM	x	ĐH
5	Lê Văn Lam	1986	Nam	Kinh	TTVP	x	CĐ
6	Trần Minh Hưng	1976	Nam	Kinh	TPCM		ĐH
7	Nguyễn Thanh Quảng	1979	Nam	Kinh	TPCM	x	ĐH
8	Nguyễn Thanh Lợi	1975	Nam	Kinh	GV	x	CĐ
9	Lương Văn Thiện	1991	Nam	Kinh	GV	x	ĐH
10	Trần Thị Yến Vi	1994	Nữ	Kinh	GV		ĐH
11	Cao Thị Hằng	1995	Nữ	Kinh	GV		ĐH
12	Ngô Thị Mỹ Lệ	1995	Nữ	Kinh	GV		ĐH
13	Lê Văn Thường	1969	Nam	Kinh	GV		CĐ
14	Đặng Văn Tân	1989	Nam	Kinh	GV		ĐH
15	Trần Thị Tuyết	1984	Nữ	Cor	GV	x	ĐH
16	Nguyễn Văn Phòng	1984	Nam	Cor	GV	x	ĐH
17	Huỳnh Trần Quốc Tuấn	2000	Nam	Kinh	GV		ĐH
18	Nguyễn Thị Diễm Vy	2001	Nữ	Cor	GV		ĐH
19	Đoàn Thị Nghĩa	1982	Nữ	Kinh	GV		TC
20	Nguyễn Lê Khương Trâm	1991	Nữ	Kinh	BV		TCVT
21	Phan Thị Kiều	1986	Nữ	Kinh	NVBV	x	TC
22	Nguyễn Văn Hoàng	1976	Nam	Cor	NVBV		12/12
23	Trần Thị Thu Hà	1986	Nữ	Kinh	NV	x	CĐ
24	Lê Thị Minh Thảo	1980	Nữ	Kinh	NVCD		12/12
25	Nguyễn Thị Hồng	1980	Nữ	Cor	NVCD		9/12

Phụ lục 2

VỀ BỘ MÔN VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Tổng số	25
Nữ	14
Dân tộc	Kinh-Co
Nữ dân tộc	3
Đảng viên	12
Nữ Đảng viên	6
CBQL	2
Giáo viên	15
Nữ giáo viên	7
Nhân viên	8
Nữ nhân viên	6

Trình độ	
Thạc sĩ	0
ĐH	13
Cao đẳng	02
Trung cấp	0
Tổng	15

Trình độ nữ	
Đại học	8
Cao đẳng	0
Trung cấp	0
Khác	0
Tổng	8

Theo môn/phân môn	
Toán	2
Vật lý	1
Hóa học	1
Sinh học	1
Lịch sử	1
Địa lí	1
GDCD	0
Tin học	1
Mỹ thuật	1
Âm nhạc	1
Thể dục	1
Anh văn	2
Công nghệ	0
Ngữ văn	2
Tổng cộng	15

Phụ lục số 3

PHÂN CHIA ĐỊNH MỨC THỰC HIỆN
Học kỳ I

Lớp 6:

Môn/tuần		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Đ.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KH TN	V.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HD TN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 7:

Môn/tuần		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đ.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
KH tự nhiên	V.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SH L	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 8:

Môn/tuần		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đ.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
KH tự nhiên	V.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	30	30	30	30	30	30	30	30	30

Lớp 9:

Môn/ tuần	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
Ngữ văn	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
T.Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Đ.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
V.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
C.ngệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
M.thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Học kỳ II

Lớp 6:

Môn/tuần		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đ.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
KH tự nhiên	V.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3
	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 7:

Môn/tuần		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Đ.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KH tự nhiên	V.lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 8:

Môn/tuần		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
L.sử - Đ.lí	L.sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Đ.lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KH tự nhiên	V.lí	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Sinh	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	M.thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ đề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
GD đ.phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Lớp 9:

Môn/tuần	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35
Ngữ văn	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Lịch sử	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Vật lí	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Hóa học	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Sinh học	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Tin học	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
CC+SHCN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29